

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC TRÀ MY  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **23/2022/HS-ST**

Ngày 21-9-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TRÀ MY, TỈNH QUẢNG NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Đại.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tuấn Sơn và ông Nguyễn Văn Bình.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Chiên- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:* Bà Võ Thị Hoài My- Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2022/TLST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2022 đối với các bị cáo:

1/ Đinh Văn R, sinh ngày 12 tháng 4 năm 1995 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn Đức (đã chết), con bà: Hồ Thị C, SN: 1943; vợ tên Hồ Thị Lệ và 01 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

2/ Hồ Văn Đ, sinh ngày 20 tháng 5 năm 1990 tại Quảng Nam; Nơi cư trú: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam; nghề nghiệp: nông; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: M'Nông; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bị cáo là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam (đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 59 ngày 15 tháng 8 năm 2022 của Ủy Ban kiểm tra Huyện uỷ Bắc Trà My); con ông: Hồ Văn Ui (đã chết), họ tên mẹ: Nguyễn Thị Ganh; vợ tên Đinh Thị Riêng và 02 con; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: không.

Hiện bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “*Cấm đi khỏi nơi cư trú*”. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho các bị cáo Đinh Văn R và Hồ Văn Đ:* Bà Nguyễn Linh Dương, Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh

Quảng Nam. Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự:* Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B, tỉnh Quảng Nam.

*Người đại diện hợp pháp có ông Hồ Tất T;* Chức vụ: phó giám đốc Ban quản lý rừng phòng hộ huyện B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Bà Hồ Thị C, sinh năm 1943. Có mặt.

Địa chỉ: thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 9/2021, bị cáo Đinh Văn R mượn bị cáo Hồ Văn Đ một chiếc cưa máy (nhãn hiệu STIHL MS 381), bị cáo R nói với bị cáo Đ mượn máy cưa của bị cáo Đ để cưa hạ cây trong rừng lấy gỗ làm nhà cho bà Hồ Thị C (là mẹ ruột của bị cáo R). Sau khi mượn được cưa máy, bị cáo R một mình đi vào khu vực rừng suối Lang thuộc Khoảnh 2, Tiểu khu 749 thuộc Thôn 6, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam để cưa hạ một cây gỗ Chò nâu. Sau khi cưa hạ cây xong thì bị cáo R ra về và trả chiếc cưa máy cho bị cáo Đ.

Khoảng 09 đến 10 ngày sau, bị cáo R thuê bị cáo Đ cưa xẻ gỗ trên thì bị cáo Đ đồng ý. Sau đó, bị cáo R chuẩn bị xăng dầu, thức ăn, khi đi bị cáo R và bị cáo Đ còn mang theo chiếc cưa máy nhãn hiệu STIHL MS 381 của bị cáo Đ. Đến nơi, thì bị cáo Đ dựng trại, bị cáo R cưa thân cây thành 06 (sáu) đoạn có kích thước khác nhau. Sau đó, bị cáo Đ cùng bị cáo R thay phiên nhau dùng máy cưa để xẻ gỗ. Đầu tiên, xẻ lóng thứ 4 (nằm dưới đất), tiếp theo đó bị cáo R và bị cáo Đ dựng giàn bằng gỗ (được làm bằng gỗ tạp nhỏ cưa xung quanh gốc cây) rồi đứng trên những giàn gỗ này để xẻ lóng thứ 3 và lóng thứ 2 thành những tấm ván gỗ. Còn lóng thứ 1 là lóng sát gốc bị bạnh vè; lóng thứ 5 và lóng thứ 6 do bị bọng không thể sử dụng nên bị cáo R và bị cáo Đ không cưa xẻ các lóng này. Cả hai cùng nhau cưa trong 02 ngày được 20 tấm ván gỗ thành phẩm có tổng khối lượng 0,253m<sup>3</sup> gỗ xẻ. Quá trình cưa xẻ cây, bị cáo R cùng bị cáo Đ nấu ăn và nghỉ ngơi tại trại. Sau khi cưa xẻ xong thì cả hai về nhà của mình. Khoảng 03 ngày sau, bị cáo R một mình dùng trâu của gia đình kéo số gỗ đã cưa về nhà bà Chiến, kéo trong vòng 02 ngày. Sau đó, bị cáo R có đưa cho bị cáo Đ số tiền 800.000 đồng là tiền thuê máy (mỗi tấm ván gỗ cưa được bị cáo Đ lấy số tiền là 40.000 đồng), còn tiền công thì bị cáo Đ không lấy. Bị cáo Đinh Văn R đã sử dụng 20 tấm ván gỗ cưa xẻ được để làm nhà cho bà Hồ Thị C và hiện tại đã làm xong, được sử dụng để sinh hoạt.

Ngày 08/3/2022, Cơ quan CSĐT Công an huyện đã phối hợp với Hạt Kiểm lâm và Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My tiến hành khám nghiệm hiện trường, có sự tham gia của bị cáo Đinh Văn R và bị cáo Hồ Văn Đ. Kết quả khám nghiệm xác định cây gỗ bị khai thác là cây Chò nâu (nhóm VI; có tọa độ X=533265; Y=1695131), khối lượng thiệt hại là 11,609m<sup>3</sup> và khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường là 8,327m<sup>3</sup>. Vị trí cây gỗ bị khai thác tại Khoảnh 2, Tiểu khu 749, Thôn 6, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, loại rừng phòng hộ là rừng tự nhiên.

Bản kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bắc Trà My kết luận khối lượng lâm sản trong vụ án có giá trị là 92.872.000 đồng. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường có giá trị là 66.616.000 đồng.

Đối với giá trị thiệt hại phải bồi thường theo Thông tư số 32/2018/TT-BNNPTNT ngày 16/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Hội đồng định giá chưa đủ thông tin, tài liệu thực hiện việc định giá.

Cáo trạng số: 17/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam đã truy tố bị cáo Đinh Văn R và bị cáo Hồ Văn Đ về tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My vẫn giữ nguyên nội dung truy tố theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 232, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố các bị cáo Đinh Văn R và Hồ Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn R từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ từ 06 tháng đến 09 tháng tù cho hưởng án treo.

- Về dân sự:

Về thiệt hại lâm sản: Đề nghị HĐXX công nhận sự thoả thuận giữa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và các bị cáo, cụ thể như sau: Bị cáo Đinh Văn R và bị cáo Hồ Văn Đ liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho nguyên đơn dân sự, với số tiền là 92.872.000 đồng (*tổng giá trị thiệt hại về lâm sản*) – 66.616.000 đồng (*số gỗ còn lại tại hiện trường*) = 26.256.000 đồng (*hai mươi sáu triệu, hai trăm năm mươi sáu ngàn*) đồng.

*Vật chứng của vụ án:* vật chứng của vụ án, gồm:

+ 01 máy cưa xích nhãn hiệu STIHL MS 381, bao gồm lam cưa loại 70cm, đã qua sử dụng. Đây là công cụ, phương tiện các bị cáo sử dụng trong quá trình khai thác gỗ trong vụ án nên đề nghị tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước.

+ Khối lượng gỗ Chò nâu còn lại tại hiện trường  $8,327\text{m}^3$  tại khu vực Khoảnh 2, Tiểu khu 749 thuộc Thôn 6, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam giao cho Ban Quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My để xử lý theo quy định.

- Đối với 20 tấm gỗ thành phẩm có tổng khối lượng  $0,253\text{m}^3$  gỗ xẻ. Số gỗ này đã được dùng để làm nhà cho bà Hồ Thị C. Xét thấy không cần thiết phải tháo dỡ để thu hồi, tạm giữ tang vật đối với số gỗ trên.

Người bào chữa cho các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Đinh Văn R mức thấp nhất của khung hình phạt.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự cho bị cáo Hồ Văn Đ được hưởng án treo.

Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo thuộc diện hộ nghèo, là người đồng bào, sống tại khu vực có điều kiện kinh tế-xã hội khó khăn nên đề nghị miễn án phí cho các bị cáo.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Đinh Văn R phải bồi thường thiệt hại về lâm sản, sau khi đã trừ đi số gỗ còn lại tại hiện trường. Về thiệt hại môi trường do Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự không định giá được nên đại diện nguyên đơn dân sự không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Lời nói sau cùng, các bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Cây gỗ Chò nâu, tại khu vực khoảnh 2, tiểu khu 749 thuộc thôn A, xã T, huyện B, tỉnh Quảng Nam là do bị cáo Đinh Văn R cưa hạ. Sau đó bị cáo Đinh Văn R rủ bị cáo Hồ Văn Đ cưa xẻ về làm nhà cho bà Hồ Thị C.

Cụ thể, tháng 09 năm 2021 sau khi cha ruột của bị cáo Đinh Văn R là ông Đinh Văn Đức chết thì mẹ của bị cáo Đinh Văn R là bà Hồ Thị C không có nhà ở. Để làm nhà cho mẹ, bị cáo R đã mượn cưa máy (nhãn hiệu STIHL MS 381) của bị cáo Đ để lên khu vực rừng phòng hộ là rừng tự nhiên để cưa hạ 01 cây gỗ Chò nâu (nhóm VI), có khối lượng  $11,609\text{m}^3$ , số gỗ còn lại tại hiện trường là  $8,327\text{m}^3$ . Sau đó, bị cáo thuê bị cáo Hồ Văn Đ lên cùng cưa xẻ cây gỗ này. Cưa xẻ xong thì các bị cáo về nhà. Khoảng 03 ngày sau bị cáo Đinh Văn R dùng trâu kéo 20 tấm ván về làm nhà cho bà Hồ Thị C. Việc đi hạ, cưa xẻ cây gỗ trên của các bị cáo bà Hồ Thị C không biết.

Tại bản kết luận định giá số: số 20/KL-HĐĐGTS ngày 15/7/2022 của Hội đồng Định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Bắc Trà My kết luận khối lượng lâm sản trong vụ án có giá trị là 92.872.000 đồng. Khối lượng gỗ còn lại tại hiện trường có giá trị là 66.616.000 đồng.

Đối chiếu lời khai của các bị cáo và qua thẩm tra tại phiên tòa thấy phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, phù hợp với bản kết luận định giá và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được các cơ quan tiến hành tố tụng thu thập. Như vậy, bản cáo trạng số: 17/CT-VKS, ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa đúng người, đúng tội. Các bị cáo Đinh Văn R và bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 232 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét tính chất vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án hình sự có tính chất nghiêm trọng. Các bị cáo nhận thức rõ rừng là tài nguyên quốc gia, không được xâm phạm trái pháp luật. Nhận thức rõ điều này nhưng các bị cáo vẫn khai thác gỗ khi chưa được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép. Hành vi của các bị cáo gây ra nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt các bị cáo mức án nghiêm khắc để giáo dục chung và phòng ngừa riêng. Trong quá trình lượng hình Hội đồng xét xử cần nhắc vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án để đưa ra mức hình phạt tương xứng.

Xét, bị cáo Đinh Văn R là người khởi xướng, là người rủ rê, lôi kéo bị cáo Hồ Văn Đ để thực hiện hành vi khai thác gỗ. Bị cáo Đ là người giúp sức, cũng là người thực hành (phát dọn cành cây, phụ cưa xẻ...). Do đó đối với bị cáo R xử nặng hơn bị cáo Đ là phù hợp.

[3] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự hối hận về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đã khắc phục một phần hậu quả; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn; các bị cáo là con của bệnh binh (Bị cáo Hồ Văn Đ có mẹ ruột là bà Hồ Thị Ganh là bệnh binh; bị cáo Đinh Văn R có cha là Đinh Văn Đức là bệnh binh). Do đó, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án, xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của các bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng:

Đối với bị cáo Đinh Văn R là người khởi xướng, cũng là người thực hành tích cực, bị cáo tự đi cưa hạ cây, xẻ gỗ và vận chuyển gỗ về làm nhà cho mẹ

mình là bà Hồ Thị C. Do đó, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt nhưng Hội đồng xét xử cần phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội để giáo dục đối với bị cáo và răn đe các đối tượng khác.

Bị cáo Hồ Văn Đ có vai trò giúp sức, khi được bị cáo R thuê đi cưa gỗ để về làm nhà cho bà Hồ Thị C (mẹ vợ) thì bị cáo đồng ý và thực tế đã cưa xẻ cây gỗ Chò nâu trên. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo Đ phạm tội có vai trò giúp sức, thứ yếu, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương, nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ răn đe đối với bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[4] Về dân sự: Theo quy định của pháp luật thì thiệt hại về rừng do hành vi vi phạm gây ra bao gồm giá trị thiệt hại về lâm sản và giá trị thiệt hại về môi trường của rừng bị thiệt hại.

Đối với giá trị lâm sản bị thiệt hại: Tại phiên toà đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự yêu cầu các bị cáo phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản sau khi trừ đi số gỗ còn lại tại hiện trường. Cụ thể, đề nghị các bị cáo Đinh Văn R và bị cáo Hồ Văn Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại với số tiền là 26.256.000 đồng. Chia phần mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 13.128.000 đồng. Mỗi bị cáo đã khắc phục hậu quả được 500.000 đồng, nên số tiền còn lại mỗi bị cáo phải bồi thường là 12.628.000 đồng. Các bị cáo thống nhất theo yêu cầu của đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự.

Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy rằng việc tự nguyện thoả thuận giữa các bị cáo với đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự là tự nguyện, đúng quy định của pháp luật nên chấp nhận.

Đối với thiệt hại về môi trường rừng: do Hội đồng định giá tài sản không xác định được giá trị thiệt hại, hiện tại chưa có văn bản hướng dẫn về xác định thiệt hại về môi trường rừng nên Hội đồng xét xử sơ thẩm không có cơ sở để buộc các bị cáo phải chịu trách nhiệm về thiệt hại về môi trường rừng.

[5] Về xử lý vật chứng:

+ Giao 8,327m<sup>3</sup> gỗ còn lại tại hiện trường tại khu vực Khoảnh 2, Tiểu khu 749 thuộc Thôn 6, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cho BQL rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 máy cưa xích nhãn hiệu STIHL MS 381, bao gồm lam cưa loại 70cm, đã qua sử dụng.

+ Truy thu: 800.000 đồng (*tám trăm ngàn*) đồng của bị cáo Hồ Văn Đ để sung vào ngân sách nhà nước.

[6] Về án phí: Các bị cáo được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí hình sự sơ thẩm do thuộc diện hộ nghèo và sống tại vùng kinh tế xã hội khó khăn.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc

Trà My, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Trà My, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và tại giai đoạn xét xử sơ thẩm đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Đinh Văn R phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn R **06** (sáu) tháng tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi thi hành án.

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 232; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự tuyên bố bị cáo Hồ Văn Đ phạm tội “*Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản*”.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn Đ **06** (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hồ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về dân sự: áp dụng các Điều 584, 585, 587 và 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015, công nhận sự thỏa thuận giữa đại diện hợp pháp của nguyên đơn dân sự và các bị cáo. Cụ thể:

Bị cáo Đinh Văn R phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My (chủ rừng) số tiền 13.128.000 đồng (*mười ba triệu, một trăm hai mươi tám ngàn*) đồng. Bị cáo R đã bồi thường được 500.000 đồng (*năm trăm ngàn*) đồng theo biên lai thu số 0003283 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam nên số tiền còn lại bị cáo R phải tiếp tục bồi thường là: 12.628.000 đồng (*mười hai triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn*) đồng.

Bị cáo Hồ Văn Đ phải liên đới bồi thường thiệt hại về lâm sản cho Ban quản lý rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My (chủ rừng) số tiền 13.128.000 đồng

(mười ba triệu, một trăm hai mươi tám ngàn) đồng. Bị cáo R đã bồi thường được 500.000 đồng (năm trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0003284 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam nên số tiền còn lại bị cáo Đ phải tiếp tục bồi thường là: 12.628.000 đồng (mười hai triệu, sáu trăm hai mươi tám ngàn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Giao 8,327m<sup>3</sup> gỗ còn lại tại hiện trường tại khu vực Khoảnh 2, Tiểu khu 749 thuộc Thôn 6, xã Trà Bui, huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam cho BQL rừng phòng hộ huyện Bắc Trà My để xử lý theo quy định của pháp luật.

+ Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước đối với: 01 máy cưa xích nhãn hiệu STIHL MS 381, bao gồm lam cưa loại 70cm, đã qua sử dụng.

+ Truy thu: 800.000 đồng (tám trăm ngàn) đồng của bị cáo Hồ Văn Đ để sung vào ngân sách nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.



***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Bắc Trà My;
- Cơ quan CSĐT huyện Bắc Trà My;
- Chi cục THADS huyện Bắc Trà My;
- Nhà tạm giữ CA huyện Bắc Trà My;
- Sở tư pháp tỉnh Quảng Nam;
- Các bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Văn Đại**